TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HS-PT
Ngày: 21-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:Ông Phạm Tiến Hiệp
Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Quý Chi
Bà Lê Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa: Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 21 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2023/HSPT ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo Phạm Hồng a, Nguyễn Văn N, Lê Văn P, Nguyễn Phi L.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Hồng A (tên gọi khác: Tý M), sinh năm 1983 tại Bình Phước; nơi đăng ký thường trú: thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: rửa xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1958 và bà Lê Thị B, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Ngô Thị L1, sinh năm 1991 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P từ ngày 21/10/2022 đến ngày 03/02/2023 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1982 tại Thái Bình; nơi đăng ký thường trú: tổ E, khu phố D, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Y (đã chết); bị cáo có vợ là Mai Thị H1, sinh năm 1982; bị cáo có 02 người con sinh năm 2006 và 2012; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P từ ngày 13/10/2022 đến ngày 03/02/2023 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Văn P (tên gọi khác: T), sinh năm 2000 tại Bình Phước; nơi đặng ký thường trú và chỗ ở: Thôn E, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; giới tính: nam; trình độ học vấn 01/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn H2, sinh năm 1974 và bà Tạ Thị Ánh H3, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P từ ngày 13/10/2022 đến ngày 03/02/2023 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Phi L, sinh năm 1993 tại Bình Phước; nơi đặng ký thường trú và chỗ ở: Khu phố L, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn 11/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm: không rõ và bà Trần Thị Phương Đ, sinh năm: không rõ; vợ: Nguyễn Thị Thanh H4, sinh năm 1999; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P từ ngày 22/12/2022 đến ngày 03/02/2023 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết Phạm Hồng A có đi bắt trộm chó về bán nên khoảng 14 giờ ngày 12/10/2022, Nguyễn Phi L gọi điện thoại cho A và nói A nếu đi bắt trộm được chó về thì bán cho L vài con, Anh đồng ý. Sau đó, A rủ Lê Văn P và Nguyễn Văn N đi bắt trộm chó thì P, N đồng ý.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, P điều khiển xe ôtô nhãn hiệu Toyota, loại Innova-G, BKS: 93A–092.51 (Anh gắn BKS giả 93A-5763 vào xe trên) chở N và A đi từ nhà của A tại thôn T, xã B, huyện P về hướng huyện B để tìm chó bắt trộm. Anh có nhiệm vụ dùng súng điện bắn chó rồi khiêng lên xe, N dùng băng keo để trói chân và cột miệng chó, còn P vừa lái xe vừa quan sát chó trên đường để trộm cắp. Khi tất cả đi đến khu vực ấp T, thị trấn T, huyện B thì Anh dùng súng bắn được 03 con chó của bà Đỗ Thị V (trong đó xác định được 01 con chó màu trắng vàng có trọng lượng 13,8kg).

P tiếp tục điều khiển xe lưu thông ra đường ĐT759 về hướng huyện L thì bắn được 01 con chó nhà ông Nguyễn Văn M2, 01 con chó của ông Nguyễn Võ Mai S và 01 con chó của bà Cao Thị S1. Khi đi tới địa bàn ấp T, xã T, huyện B

thì bắn tiếp 01 con chó trọng lượng 10,8kg của ông Trần Hoàng L2 và 01 con chó của bà Trần Thị L3.

Sau đó, P điều khiển xe đi đến khu vực xã T, huyện H thì bắn được 01 con chó của ông Nguyễn Hoàng M3.

P tiếp tục điều khiển xe đến xã L, huyện P. Tại đây, Anh bắn được 03 con chó (trong đó xác định được 01 con trọng lượng 21,6kg của ông Lê Xuân L4; 01 con trọng lượng 14,2kg của ông Điểu Đ1 và 01 con của bà Nguyễn Thị Ngọc L5 có trọng lượng 07kg). Sau đó, P điều khiển xe đi đến khu vực xã L và tiếp tục bắn được 01 con chó trọng lượng 15kg của bà Lê Thị X.

Sau khi trộm xong, P điều khiển xe đến quán thịt chó của L4 tại khu phố L, phường L, thị xã P. Tại đây, Anh xuống xe rồi mang 07 con chó (có tổng trọng lượng hơn 70kg nhưng L4 tính thành 70kg) rồi bán cho L4 được số tiền 2.800.000 đồng. Trong lúc Anh vào bán chó thì P điều khiển xe ôtô chở N chạy chậm để tránh bị phát hiện. Cùng lúc này, tổ công tác phòng CSGT Công an tỉnh nghi ngờ nên đã yêu cầu P dừng xe để kiểm tra giấy tờ nhưng P không chấp hành mà điều khiển xe chở N bỏ chạy. Tổ công tác đã đuổi theo bắt giữ được P, N. Sau khi sự việc xảy ra, A đã bỏ trốn. Đến ngày 21/10/2022, Anh đến Công an huyện P đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N, Lê Văn P, Phạm Hồng A và Nguyễn Phi L đã thừa nhân toàn bộ hành vi phạm tội của mình. *(BL 229-283).*

Vật chứng thu giữ gồm:

- 06 con chó còn sống với tổng trọng lượng 82,4kg;
- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, Model TA-1010, số Imei 357342088716506, vỏ màu xanh dương, máy đã qua sử dụng;
- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, M-1174, Số I 352415908848272, vỏ màu xanh lam, máy đã qua sử dụng;
- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung, Imei 352287/56/475217/5;
- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 11, số máy MHDH3VN/A, số Sêri DX3FP70MN73D, màu đen đã qua sử dụng;
- 01 giấy bảo hiểm tự nguyện xe ôtô BKS 93A-092.51;
- 01 xe ôtô nhãn hiệu Toyota, loại Innova-G, số máy 1TR-6554440, Số khung RL4XW43G489224538, BKS: 93A–092.51;
- 01 súng bắn điện tự chế, chất liệu gỗ, hình dạng chữ L, dài 45cm;
- 03 tên bắn điện kèm dây điện, chất liệu gỗ, dài 45cm;
- 01 bình xịt hơi cay hiệu Take down, dung tích 470ml;
- 01 đèn pin không nhãn hiệu đã qua sử dụng, đường kính đèn 15.5cm;
- 01 đèn pin tự chế, đường kính đèn 11.5cm;
- 01 đèn pin cầm tay hiệu H9, đường kính đèn 2cm;
- 10 cuộn băng keo màu vàng (05 cuộn đã qua sử dụng);
- 01 ắc qui xe máy đã qua sử dụng, hiệu GS-GT5A loại 12V, kích thước 13 cm x 12cm x 05cm;

- 01 ắc qui xe máy hiệu GS-GTZ5E đã qua sử dụng, kích thước 11cm x 8.5cm x 6.5cm;
- 01 móc kim loại, dài 40cm, 01 đầu dán băng keo màu đen, 01 đầu móc tròn nhọn;
- 01 biển số xe ôtô 93A-028.47, nền màu trắng, chữ và số màu đen. Kích thước 47cm x 11cm;
- 01 biển số xe ô tô 93A-028.47, nền màu trắng, chữ và số màu đen. Kích thước 27cm x 20m;
- 04 đỉnh bắn tôn, dài 05cm;
- 01 kích điện tự thể, kích thước 12cm x 04cm x 04cm;
- Số tiền 2.800.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS ngày 17/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận) Tại thời điểm ngày 12-13/10/2022 trị giá của:

82,4kg chó sống là 4.944.000 đồng;

61,6kg chó chết là 3.696.000 đồng;

70kg chó sống là 4.200.000 đồng.

Tổng cộng: 12.840.000 đồng *(Mười hai triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng)*.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Hồng A, Nguyễn Văn N, Lê Văn P, Nguyễn Phi L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Hồng A 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2022 đến ngày 03/02/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2022 đến ngày 03/02/2023.

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2022 đến ngày 03/02/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi L 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 22/12/2022 đến ngày 03/02/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng vụ án, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/6/2023 các bị cáo Phạm Hồng A, Nguyễn Văn N, Lê Văn P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Nguyễn Phi L kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định và giữ nguyên kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Hồng A, Nguyễn Văn N, Lê Văn P, Nguyễn Phi L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]] Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Hồng A, Nguyễn Văn N, Lê Văn P, Nguyễn Phi L được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 23 giờ ngày 12/10/2022, Nguyễn Phi L gọi điện thoại rủ Phạm Hồng A đi bắt trộm chó về bán cho L. Sau đó A cùng với Nguyễn Văn N và Lê Văn P đã có hành vi lén lút bắt trộm 13 con chó sống có tổng trọng lượng 152,4kg của các ông, bà: Đỗ Thị V, Nguyễn Văn M2, Võ Mai S, Cao Thị S1, Trần Hoàng L2, Trần Thị L3, Nguyễn Hoàng M3, Lê Xuân L4, Điểu Đ1, Nguyễn Thị Ngọc L5 tại các xã L, L, huyện P và huyện B, huyện H, tỉnh Bình Phước với tổng giá trị là 9.144.000đ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên các bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Phạm Hồng A, Nguyễn Văn N, Lê Văn P:

Các bị cáo đều là những người trực tiếp cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích vụ lợi nhưng tài sản các bị cáo chiếm đoạt không lớn. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đã bồi thường tiền cho người bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình

phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Thực tế, các bị cáo đã bị tạm giam trong thời gian dài, cụ thể bị cáo A đã bị tạm giam 3 tháng 14 ngày, bị cáo N đã bị tạm giam 3 tháng 21 ngày, bị cáo P đã bị tạm giam 3 tháng 21 ngày nên với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo như phân tích trên thì cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo hình phạt tù bằng thời gian các bị cáo đã bị tạm giam cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Phi L:

Trong vụ án, bị cáo vì vụ lợi mà hứa hẹn mua tài sản trộm cắp của các bị cáo trong vụ án. Tuy nhiên, tài sản bị cáo đã mua của các bị cáo A, N, P không lớn, chỉ giá trị 2.800.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đã bồi thường tiền cho người bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Sau khi kháng cáo bị cáo bổ sung thêm đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, giấy khai sinh của hai con bị cáo và giấy tham gia quân ngũ của bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo cũng đã bị tạm giam 1 tháng 13 ngày. Vì vậy, không cần thiết buộc bị cáo tiếp tục chấp hành hình phạt tù mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo được khấu trừ vào thời gian đã tạm giam với tỷ lệ một ngày tạm giam bằng ba ngày cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: hiện nay bị cáo không có công việc ổn định, hai con còn nhỏ, hoàn cảnh khó khăn nên được miễn.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc áp dụng hình phạt tù như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là có phần nghiêm khắc. Cần giảm hình phạt và áp dụng hình phạt không phải tù giam đối với các bị cáo như phân tích ở trên để thể hiện chính sách khoan hồng với những người phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng và đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: kháng cáo của các bị cáo Phạm Hồng A, Nguyễn Văn N, Lê Văn P, Nguyễn Phi L được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 2 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Phạm Hồng A, Nguyễn Văn N, Lê Văn P.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phi L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Hồng A, Nguyễn Văn N, Lê Văn P, Nguyễn Phi L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng A 03 (ba) tháng 14 (mười bốn) ngày tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2022 đến ngày 03/02/2023, bị cáo đã chấp hành xong.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 3 (ba) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2022 đến ngày 03/02/2023, bị cáo đã chấp hành xong.

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 3 (ba) tháng 22 (hai mươi hai) ngày tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2022 đến ngày

03/02/2023, bị cáo đã chấp hành xong.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi L 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời giam tạm giam từ ngày 22/12/2022 đến 03/02/2023 (44 ngày tạm giam, tương đương 132 ngày cải tạo không giam giữ). Hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo còn phải chấp hành là 07 (bảy) tháng 18 (mười tám) ngày. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Phi L.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phạm Hồng A, Nguyễn Văn N, Lê Văn P, Nguyễn Phi L không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước (1);
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước (1);
- TAND, VKSND huyện Phú Riềng (2);
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng (1);
- CQĐT Công an huyện Phú Riềng (1)
- Cơ quan THAHS huyện Phú Riềng (1)
- Công an huyện Phú Riềng (1);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước (1);
- Trại giam Công an tỉnh (1);
- Bị cáo (3);
- Tổ HCTP, lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tiến Hiệp